

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Kh, sinh năm 1968 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị T; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2020, đến ngày 09/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1970 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Lê Thị S; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2020, đến ngày 09/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

3. Lê Văn B, sinh năm 1993 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phạm Thị L; có vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự:

không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2020, đến ngày 09/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

4. Bùi Văn Th, sinh năm 1978 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr và bà Trần Thị L; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2020, đến ngày 09/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Phạm Thị Th; có vợ và 08 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/11/2020, đến ngày 09/11/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 01/11/2020, Phạm Văn Kh và Phạm Văn L đi chơi đến nhà ở của Nguyễn Văn S cùng trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Khi đến nơi thì S không có ở nhà, Kh và L đi vào trong nhà S ngồi uống nước. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn B đi đến nhà Nguyễn Văn S và ngồi uống nước cùng với Kh và L. Sau khi ngồi uống nước khoảng 30 phút, Kh, L và B cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “*Ba cây*” được thua bằng tiền. Cả 3 đối tượng đi lên tầng 2 nhà ở của S thì quan sát thấy phòng phía Bắc không có người, dưới nền phòng có 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ nên các đối tượng đi vào phòng dùng bộ bài này để đánh bạc. Sau khi các đối tượng đánh bạc khoảng 15 phút, Bùi Văn Th đến nhà Nguyễn Văn S và đi lên phòng phía Bắc tầng 2 để tham gia đánh bạc cùng Kh, L và B. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S về nhà thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng không nói gì, khi thấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của các đối tượng đánh bạc đã bỏ riêng ra ngoài thì S cầm rồi đi xuống dưới nhà đưa tờ tiền đó cho vợ là bà Lê Thị C. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã T tuần tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Bùi Văn Th, Lê Văn B và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

- Thu tại nền phòng chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc: Số tiền 5.800.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 cây bài.

- Kiểm tra người các đối tượng thu giữ: thu của Phạm Văn Kh 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Nokia 6300; thu của Phạm Văn L 01 điện thoại Iphone 6S Plus; thu của Lê Văn B 01 điện thoại Vsmart joy 1+; thu của Bùi Văn Th 01 điện thoại Philip E105.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 01/11/2020, Nguyễn Văn S đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã T đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo người phạm tội ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn S tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nền phòng phía Bắc tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn S 16 cây bài.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “Ba cây” được thua bằng tiền, sử dụng 36 cây bài của 01 bộ tứ lơ khơ có thứ tự từ: A (Át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; mỗi loại cây bài đều có 04 chất là: “Cơ”, “Rô”, “Tép”, “Bích”; quy ước với nhau trong mỗi ván bài mỗi người chơi đều có 03 cây bài để cộng điểm, các số trên 03 cây bài cộng với nhau bằng 10 hoặc 20 (được gọi là 10 điểm) là lớn nhất, khi tổng điểm 03 cây bài vượt quá hàng chục thì chỉ tính điểm là hàng đơn vị. Các đối tượng quy định bài có điểm từ 1-4 là bài thua và phải bỏ bài, bài có điểm từ 5-10 điểm thì độ điểm với nhau, nếu có tổng điểm các bài bằng nhau thì sẽ độ chất của cây bài theo thứ tự từ lớn đến bé là cơ, rô, tép, bích. Để đánh bạc, đầu tiên có một người cầm bài chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài, sau đó mọi người độ tổng số điểm xem người nào có bài lớn nhất sẽ được chia bài. Trong mỗi ván chơi thì mỗi người cùng bỏ vào “gà” số tiền 50.000 đồng, người chia bài chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài, sau đó từng người chơi lật bài để độ điểm, bài của người nào có điểm lớn nhất sẽ được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và được chia bài ở ván bài tiếp theo. Khi tất cả đều có bài thua thì mỗi người đều phải bỏ thêm vào “gà” số tiền 50.000 đồng và trích 50.000 đồng từ tổng số tiền “gà” bỏ riêng ra ngoài để đưa cho chủ nhà, sau đó tiếp tục chia bài và tính điểm, nếu ván tiếp theo tất cả vẫn có bài thua thì không phải bỏ thêm tiền vào “gà” nữa mà vẫn tiếp tục chia bài và tính điểm cho đến khi có người thắng. Từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị Công an xã T bắt quả tang, đã 02 lần các đối tượng cùng có bài thua và để riêng 100.000 đồng ra ngoài nền nhà với mục đích để đưa cho chủ nhà là Nguyễn Văn S.

Quá trình đánh bạc, Phạm Văn Kh sử dụng 1.300.000 đồng, Phạm Văn L sử dụng 1.700.000 đồng, Lê Văn B sử dụng 1.100.000 đồng, Bùi Văn Th sử dụng 1.800.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là 5.900.000 đồng. Nguyễn Văn S đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của S và hưởng lợi bất chính số tiền 100.000 đồng từ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-TA ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S. Áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Xử phạt các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S. Phạt bổ sung đối với cả 5 bị cáo, mỗi bị cáo từ 1 đến 2 triệu đồng. Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 01/11/2020, tại tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn S thuộc địa bàn thôn T, xã T, huyện B; các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi “*Ba cây*”, sau đó Bùi Văn Th đến cùng tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.900.000 đồng. Trong lúc các đối tượng đánh bạc đã trích ra 100.000 đồng để đưa cho chủ nhà, khi S về nhà thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng không có ý kiến gì, đã cầm số tiền 100.000 đồng và để cho các đối tượng tiếp tục đánh bạc.

Với hành vi trên, các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình và hưởng lợi bất chính từ việc đánh bạc của các bị cáo khác số tiền 100.000 đồng do vậy bị cáo S đồng phạm với các bị cáo Kh, L, B, Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th thực hiện hành vi đánh bạc với quy mô nhỏ, cùng rủ nhau và cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quy mô và thời gian tham gia đánh bạc của từng bị cáo để cân nhắc khi lượng hình. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc nên giữ vai trò người giúp sức.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn Kh xuất trình tài

liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế phục viên, xuất ngũ, bản thân vừa mới ra viện do phải phẫu thuật; bị cáo Bùi Văn Th có 03 con đều còn nhỏ, cháu nhỏ nhất mới hơn 03 tháng tuổi; bị cáo Nguyễn Văn S có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo S đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không chịu tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án nhằm để cá thể hóa tội phạm. Trong vụ án, các bị cáo Kh, L, B tham gia đánh bạc từ đầu nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo Th tham gia đánh bạc với thời gian ít hơn; bị cáo S không trực tiếp đánh bạc do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của các bị cáo Th, S sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S tại phiên tòa thì các bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, S.

[4] Hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 5 bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.900.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ tú lơ khơ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Tình tiết khác của vụ án:

- Đối với 05 chiếc điện thoại thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo Kh, L, B, Th không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra xác định buổi sáng ngày 01/11/2020, bà Lê Thị C (là vợ của Nguyễn Văn S) không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và khi nhận 100.000 đồng thì bà C không biết số tiền này do S phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý hành vi của bà C.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S.

Áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S.

Áp dụng các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B; mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 01/02/2021).

Xử phạt các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S; mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được đối trừ 09 (chín) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S.

Giao các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo Kh, L, B phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo Kh,

L, B vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Kh, L, B vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Th, S thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với: các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng); các bị cáo Lê Văn B, Bùi Văn Th, mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ. (Tình trạng vật chứng được xác định theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 08/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Kh, Phạm Văn L, Lê Văn B, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn S; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng